

Đào Văn Mừng (2024). Vai trò quy luật mâu thuẫn trong phân tích chính sách của doanh nghiệp. *Tạp chí nghiên cứu Chính sách và Phát triển*, 02(2024), 120-128

*Tạp chí Nghiên cứu  
Chính sách  
và Phát triển*

© Học viện  
Chính sách  
và Phát triển 2024  
© CSR, 2024

*Bài báo khoa học*

## Vai trò quy luật mâu thuẫn trong phân tích chính sách của doanh nghiệp

**Đào Văn Mừng (ThS)**

*Học viện Chính sách và Phát triển*

*Email: daomung68@gmail.com*

### Tóm tắt:

Với tư cách là “hạt nhân” của phép biện chứng duy vật, quy luật mâu thuẫn có vai trò như một công cụ để phân tích sự thống nhất và đấu tranh giữa các yếu tố, các thuộc tính... cấu thành sự vật, hiện tượng. Bài viết này, bước đầu vận dụng tính công cụ của quy luật mâu thuẫn vào việc phân tích mâu thuẫn trong chính sách của doanh nghiệp, nhằm phát hiện và xử lý những tồn tại của chính sách, qua đó thúc đẩy doanh nghiệp phát triển.

**Ngày nhận bài:**

29/7/2024

**Bản sửa lại lần 1:**

05/9/2024

**Ngày duyệt bài:**

15/9/2024

Mã số: TC110224

**Từ khóa:** Mất đối lập, mâu thuẫn chính sách, doanh nghiệp

### Abstract:

As the “core” of materialist dialectics, the law of contradiction plays a role as a tool to analyze the unity and struggle between the elements and attributes that make up things and phenomena. This article initially applied the tool nature of the law of contradiction to the analysis of contradictions in business policies, in order to detect and handle the existing problems of policies, thereby promoting business development.

**Keywords:** Opposite sides, policy contradictions, businesses

### 1. Tính công cụ của quy luật mâu thuẫn

Trước đây, triết học chỉ được coi là công cụ giải thích những vấn đề cơ bản của thế giới. Bằng cuộc cách mạng của mình, triết học Mác – Lênin không dừng lại ở tư cách là “công cụ” giải thích thế giới mà còn là công cụ cải tạo thế giới. “Các nhà triết học đã chỉ giải thích thế giới bằng nhiều cách khác nhau, song vấn đề là cải tạo thế giới” (Lênin, 2005). Ở góc nhìn khác, chúng ta sẽ thấy hệ thống lý luận khoa học này còn biểu hiện như là một công cụ hữu

hiệu để giải quyết những vấn đề rất cụ thể trong đời sống sản xuất của con người. Với ý nghĩa đó, qua bài viết này, chúng tôi cố gắng khai thác tính công cụ của quy luật mâu thuẫn (quy luật về sự thống nhất và đấu tranh giữa các mặt đối lập) – được gọi là “hạt nhân” của phép biện chứng, vào việc phân tích những mâu thuẫn cơ bản trong chính sách ở quy mô doanh nghiệp.

### 1.1. Khái niệm mâu thuẫn

Mâu thuẫn thường được hiểu là sự không đồng thuận giữa con người với con người về một vấn đề cụ thể nào đó. Tuy nhiên, khái niệm mâu thuẫn không chỉ bó hẹp trong đời sống xã hội, ngược lại nội hàm của nó rất phong phú. Từ điển tiếng Việt thể hiện: “Mâu thuẫn là tình trạng xung đột, đối chọi trực tiếp với nhau, trái ngược nhau, phủ định lẫn nhau giữa các sự vật hay giữa các mặt đối lập có xu hướng vận động và phát triển theo chiều trái ngược nhau” (Mâu thuẫn, n.d.). Sự tương tác đó xảy ra thông qua các mối liên hệ khách quan giữa các sự vật, hiện tượng; qua đó tạo thành động lực thúc đẩy sự vật vận động, phát triển. Cho nên, có thể hiểu mâu thuẫn là khái niệm dùng để chỉ sự tác động qua lại, chế ước và chuyên hóa lẫn nhau giữa các yếu tố, các thuộc tính... cấu thành sự vật, hay giữa các sự vật hiện tượng với nhau. Có nghĩa là, mâu thuẫn là một hiện tượng có tính khách quan, phổ biến cả trong tự nhiên, xã hội và tư duy.

Về sự thống nhất và đấu tranh giữa các mặt đối lập. Quy luật mâu thuẫn cho rằng: tất cả mọi sự vật, hiện tượng luôn tồn tại trong trạng thái vừa thống nhất vừa đấu

tranh lẫn nhau. Thực chất quy luật này là sự khái quát về trình độ tổ chức và kết cấu bên trong sự vật, trong đó khẳng định, sự vật luôn tồn tại như một chỉnh thể, là một cái riêng xác định do nhiều cái chung liên kết với nhau tạo thành. Ví dụ, phân tích cấu trúc nguyên tử ta thấy: Nguyên tử được cấu tạo từ 3 loại hạt gồm: proton, electron, neutron; ba hạt đó là các yếu tố cơ bản liên kết với nhau để tạo thành một nguyên tử bất kỳ. Trong trường hợp này: proton, neutron, electron đã thống nhất với nhau để tạo thành một nguyên tử. Tuy nhiên, mỗi hạt cơ bản đó lại mang bản chất và cách thức biểu hiện khác nhau. Trong khi proton mang dấu (+) thì electron lại mang dấu (-). Sự “trái ngược” đó về dấu, chính là biểu hiện của sự đấu tranh giữa các mặt đối lập mà ở đây cụ thể là bên trong nguyên tử.

Như vậy, các yếu tố liên kết với nhau để cấu thành một sự vật vừa thống nhất với nhau nhưng cũng vừa đấu tranh lẫn nhau. Đây là một hiện tượng có tính phổ biến và là cơ sở để khái quát thành quy luật mâu thuẫn. V.I. Lênin viết: “có thể định nghĩa vấn đề phép biện chứng là học thuyết về sự thống nhất của các mặt đối lập” (Lênin, 2005). Đi sâu vào nội dung quy luật này, chúng ta cần phải giải quyết các khái niệm sau:

Thứ nhất, *mặt đối lập*. Mặt đối lập là khái niệm dùng để chỉ những mặt, những yếu tố, những thuộc tính...tồn tại bên trong sự vật hay giữa các sự vật hiện tượng có khuynh hướng vận động trái ngược nhau. Sự tác động lẫn nhau giữa các đối tượng ấy tạo thành mâu thuẫn

biện chứng, quy định sự vận động biến đổi của các mặt đối lập nói riêng và của sự vật, hiện tượng nói chung.

Thứ hai, *sự thống nhất giữa các mặt đối lập*. Khái niệm này phản ánh sự liên kết giữa các yếu tố, các thuộc tính, các mặt, các quá trình... bên trong sự vật, chúng liên kết với nhau để cấu thành một sự vật, hiện tượng xác định; trong đó, mặt này lấy mặt kia làm cơ sở cho sự tồn tại của mình. Vì vậy, sự thống nhất giữa các mặt đối lập có thể gọi là sự thống nhất trong tính cấu thành của thể giới vật chất nó chung.

Thứ ba, *sự đấu tranh giữa các mặt đối lập*. Như trên đã trình bày, các mặt đối lập cũng luôn tồn tại trong trạng thái đấu tranh lẫn nhau và thể hiện đầy đủ nhất bản chất “đối lập” của chúng. Đấu tranh giữa các mặt đối lập là khái niệm dùng để chỉ sự tác động qua lại, phủ định lẫn nhau giữa chúng và sự tác động đó không tách rời sự khác nhau, thống nhất, đồng nhất giữa chúng trong một mâu thuẫn” (Giáo trình triết học Mác – Lênin, 2021). Có nghĩa rằng, các mặt đối lập luôn tồn tại trong trạng thái đấu tranh với nhau.

### ***1.2. Quy luật mâu thuẫn tồn tại như một công cụ để phân tích mâu thuẫn cấu trúc vật chất***

V.I. Lênin cho rằng: “Sự phát triển là một cuộc ‘đấu tranh’ giữa các mặt đối lập” (Lênin, 2005). Sự đấu tranh lẫn nhau đó, không triệt tiêu nhau mà cuối cùng dẫn đến hình thành động lực nội tại thúc đẩy các sự vật, hiện tượng vận động và phát triển. Để hiểu rõ hơn bản chất của mâu

thuẫn bên trong sự vật, hiện tượng; chúng ta cần sử dụng quy luật mâu thuẫn để phân tích các mối liên hệ tất yếu, khách quan của các đối tượng tạo thành mâu thuẫn. Về cơ bản sự vật, hiện tượng có các mâu thuẫn sau đây:

- Mâu thuẫn bên trong và mâu thuẫn bên ngoài:

Mâu thuẫn bên trong là khái niệm chỉ sự tác động qua lại giữa các mặt, các yếu tố, các thuộc tính, các quá trình có khuynh hướng đối lập nhau bên trong bản thân sự vật; đóng vai trò quyết định trực tiếp đối với quá trình vận động và phát triển của sự vật, hiện tượng. Còn mâu thuẫn bên ngoài là khái niệm chỉ sự tác động qua lại lẫn nhau giữa các sự vật, hiện tượng trong thế giới khách quan.

Các sự vật, hiện tượng ở đây đóng vai trò là cái riêng, cái tồn tại như một chỉnh thể thống nhất. Do đó, mâu thuẫn giữa các sự vật hiện tượng thực chất là mâu thuẫn giữa hệ thống cấu trúc vật chất này với cấu trúc vật chất khác mà trong đó các phần tử vật chất tồn tại dưới dạng các mặt, các yếu tố, các thuộc tính ... tạo thành mâu thuẫn bên trong, đóng vai trò là những cái chung khác nhau tham gia cấu thành một chỉnh thể xác định. Tuy nhiên, do sự vật hiện tượng luôn tồn tại trong trạng thái vận động biến đổi và chuyển hóa lẫn nhau nên việc phân định mâu thuẫn bên trong và mâu thuẫn bên ngoài chỉ có tính tương đối. Bởi vì cùng một đối tượng, trong quan hệ này là mâu thuẫn bên trong nhưng trong quan hệ khác lại là mâu thuẫn bên ngoài.

- Mâu thuẫn cơ bản và mâu thuẫn không cơ bản

Mâu thuẫn cơ bản là mâu thuẫn phản ánh bản chất sự vật, mâu thuẫn này được hình thành do sự tương tác lẫn nhau giữa các yếu tố cơ bản (mang bản chất) của sự vật, hiện tượng. Còn mâu thuẫn không cơ bản là mâu thuẫn cũng được hình thành từ sự tương tác của các yếu tố cấu thành sự vật nhưng không phản ánh bản chất của sự vật. Ví dụ, một doanh nghiệp cụ thể thường được cấu thành từ các yếu tố: Hội Đồng quản trị, Ban giám đốc, cổ đông, người lao động, nhà máy, thị trường, vốn... Đó là những yếu tố cơ bản phản ánh bản chất của doanh nghiệp. Bên cạnh đó, doanh nghiệp còn có các yếu tố khác như: Hệ thống điện, nhà ăn, nhà vệ sinh, bảo vệ ... đây cũng là những yếu tố cần thiết của doanh nghiệp nhưng mối liên hệ giữa chúng không phản ánh bản chất của doanh nghiệp.

- Mâu thuẫn chủ yếu và mâu thuẫn thứ yếu.

Mâu thuẫn chủ yếu là mâu thuẫn nổi lên hàng đầu ở mỗi giai đoạn phát triển nhất định của sự vật, hiện tượng. Chúng ta biết rằng, bên trong sự vật có rất nhiều mâu thuẫn. Do đó, mâu thuẫn chủ yếu phải là mâu thuẫn cơ bản, nhưng là mâu thuẫn “đang nổi lên hàng đầu” trong tương quan với các mâu thuẫn cơ bản khác. Giải quyết mâu thuẫn chủ yếu là điều kiện để giải quyết những mâu thuẫn khác trong cùng sự vật, hiện tượng. Còn mâu thuẫn thứ yếu cũng là mâu thuẫn cơ bản nhưng nó chưa “nổi lên hàng đầu”; là những mâu thuẫn không đóng vai trò quyết định trong sự

vận động, phát triển của sự vật, hiện tượng trong một giai đoạn phát triển nhất định. Tuy vậy, ranh giới giữa hai loại mâu thuẫn này cũng có tính tương đối, tùy theo từng hoàn cảnh cụ thể; có những mâu thuẫn trong điều kiện này là chủ yếu, song trong điều kiện khác lại là thứ yếu và ngược lại.

- Về phương diện xã hội, căn cứ vào địa vị xã hội và lợi ích của các giai cấp, còn có mâu thuẫn đối kháng và mâu thuẫn không đối kháng.

Mâu thuẫn đối kháng là mâu thuẫn giữa các giai cấp, giữa các lực lượng xã hội có lợi ích cơ bản đối lập nhau và không thể điều hoà được. Đó là mâu thuẫn giữa giai cấp thống trị và giai cấp bị thống trị. Còn mâu thuẫn không đối kháng là mâu thuẫn giữa những giai cấp, những tập đoàn người có lợi ích cơ bản không đối lập nhau.

Như vậy, muốn phát hiện được mâu thuẫn cần phải chỉ ra mối quan hệ giữa các mặt, các yếu tố, các thuộc tính... xác lập mâu thuẫn đó. Đồng thời, phải xem xét quá trình phát sinh, phát triển của từng mâu thuẫn; xác định vai trò, vị trí của các mâu thuẫn đó đối với sự phát triển của sự vật. Đó là những cơ sở khách quan thể hiện “tính công cụ” của quy luật mâu thuẫn trong việc giải quyết những vấn đề cơ bản của thực tiễn, trong đó có việc phân tích mâu thuẫn chính sách của doanh nghiệp nói riêng.

## **2. Sự tồn tại mâu thuẫn trong các chính sách của doanh nghiệp**

- Khái niệm chính sách

So với các khoa học khác, chính sách là một lĩnh vực nghiên cứu khá mới mẻ, (xuất hiện vào nửa đầu thế kỷ XX). Tùy vào cách thức tiếp cận khác nhau cho nên vẫn tồn tại nhiều định nghĩa về chính sách. Từ phương diện xã hội học, người ta cho rằng: “Chính sách là tập hợp các biện pháp do chủ thể đưa ra, nhằm tạo lợi thế cho một (hoặc một số) nhóm xã hội, giảm lợi thế của một (hoặc một số) nhóm xã hội khác, để thúc đẩy việc thực hiện một (hoặc một số) mục tiêu xã hội mà chủ thể quyền lực đang hướng tới” (Vũ, 2011). Trong khi đó, H.D. Lasswell và A. Kaplan (đồng sáng lập khoa học chính sách) định nghĩa: “Chính sách là những kế hoạch lớn chứa đựng mục tiêu, giá trị và chiến lược” (Lasswell & Kaplan, 1970). Điểm chung của các định nghĩa nêu trên là đều hướng đến yếu tố chiến lược và mục tiêu của chính sách. Rõ ràng, để đạt được các mục tiêu của chính sách thì phải xây dựng một loạt các điều kiện cần và đủ để đạt được các mục tiêu đó.

Tuy nhiên, ở đây chúng tôi muốn đi sâu phân tích mâu thuẫn của chính sách do đó cần phải xây dựng một định nghĩa về chính sách từ phương diện cấu trúc của nó. Chính sách là một hình thái ý thức xã hội phản ánh một đối tượng nào đó thuộc tồn tại xã hội. “Ý thức ... không bao giờ có thể là cái gì khác hơn là sự tồn tại được ý thức” (Mác & Ăngghen, n.d., Tập 3). Tức là, những tồn tại của đời sống xã hội của con người đặt ra yêu cầu phải quản lý và điều hành nó bằng chính sách, đó chính là cơ sở khách quan của sự hình thành chính

sách. Bởi vì, đời sống sản xuất vật chất và tinh thần của con người chính là tồn tại xã hội biểu hiện dưới dạng một cấu trúc xã hội xác định, gồm: lực lượng sản xuất, quan hệ sản xuất, cơ sở hạ tầng, kiến trúc thượng tầng... Các thành tố đó cũng là cơ sở khách quan của sự hình thành chính sách tổng thể và các chính sách bộ phận (hay chính sách lĩnh vực) của chính chủ thể quản lý xã hội đó.

Như vậy, từ phương diện cấu trúc xã hội, chúng ta có thể hiểu: chính sách là tổng thể những quan điểm, mục tiêu, chiến lược; và các biện pháp thực thi được hình thành từ thực tiễn do chủ thể khái quát thành các chương trình hành động để giải quyết những vấn đề mà thực tiễn đặt ra, nhằm đạt được các mục tiêu cụ thể nào đó.

- Sự tồn tại mâu thuẫn trong chính sách của doanh nghiệp là một tất yếu

Từ phân tích trên, có thể hiểu, chính sách doanh nghiệp là hệ thống các mục tiêu, chiến lược và các biện pháp thực thi chính sách nhằm thúc đẩy doanh nghiệp phát triển. Doanh nghiệp là một thực thể độc lập tương đối, biểu hiện dưới nhiều hình thức khác nhau. Nhưng dù tồn tại ở loại hình nào thì nó cũng có cấu trúc cơ bản tương tự nhau. Cấu trúc doanh nghiệp được hình thành từ các bộ phận cơ bản (thành tố) của nó: vốn, nhân sự, thị trường, công nghệ, cơ sở hạ tầng kỹ thuật phục vụ sản xuất và kinh doanh...

Phân tích cấu trúc đó chúng ta thấy, một doanh nghiệp muốn hoạt động có hiệu quả thì chủ thể doanh nghiệp phải xây dựng được các chính sách phát triển phù

hợp với mục tiêu của mình. Chính sách doanh nghiệp về cơ bản tồn tại ở hai cấp độ, gồm: chính sách tổng thể và chính sách thành phần (bộ phận). Chính sách tổng thể biểu hiện ở mục tiêu và chiến lược phát triển chung của doanh nghiệp. Còn chính sách thành phần là những chính sách xuất phát từ những lĩnh vực cụ thể của doanh nghiệp, như: chính sách tăng trưởng vốn, chính sách phát triển nhân lực, chính sách phân phối sản phẩm (bán hàng), chính sách sản xuất..." (Nguyễn & Vũ, 2013). Mỗi chính sách thành phần có đặc điểm và khuynh hướng vận động riêng, cho nên giữa chúng tất yếu sẽ tồn tại những mâu thuẫn nhất định. Xét tổng thể, chính sách doanh nghiệp tồn tại các loại mâu thuẫn cơ bản sau: Mâu thuẫn giữa các chính sách thành phần của doanh nghiệp (mâu thuẫn bên trong); Mâu thuẫn giữa chính sách tổng thể với các chính sách thành phần của doanh nghiệp; Mâu thuẫn giữa chính sách tổng thể của doanh nghiệp với chính sách kinh tế của nhà nước (mâu thuẫn bên ngoài); Mâu thuẫn giữa chính sách của doanh nghiệp với thực tiễn hoạt động của doanh nghiệp; Mâu thuẫn giữa biện pháp thực thi chính sách và mục tiêu của chính sách...

### **3. Tính công cụ của quy luật mâu thuẫn trong phân tích chính sách của doanh nghiệp.**

Phân tích chính sách là quá trình sử dụng các công cụ phân tích để chỉ ra các tồn tại của chính sách. Biểu hiện cụ thể của thao tác này là đánh giá tính toàn diện, sự thống nhất và mâu thuẫn; tính khả thi và

tính hiệu quả của chính sách. Ở cấp độ chính sách của doanh nghiệp, quy luật mâu thuẫn thể hiện vai trò công cụ của nó trong việc thỏa mãn các nhu cầu sau:

- Thứ nhất, đánh giá tính ổn định tương đối của chính sách.

Như trình bày trên, chính sách của một doanh nghiệp cụ thể tồn tại dưới hai cấp độ: chính sách tổng thể và chính sách thành phần. Các cấp độ chính sách này phản ánh thực tế sự tồn tại của doanh nghiệp. Khi một doanh nghiệp đang hoạt động hợp pháp, có nghĩa là nó đang tồn tại như một thực thể kinh tế độc lập tương đối bên trong một không gian kinh tế xác định. Nếu doanh nghiệp đang hoạt động tốt có nghĩa là chính sách tổng thể của doanh nghiệp đó đang phù hợp thực tiễn hoạt động của nó. Có được điều đó là do mối quan hệ giữa các chính sách lĩnh vực cấu thành chính sách tổng thể của doanh nghiệp đang đạt được trạng thái hài hòa tương đối, nhờ đó tạo thành động lực thúc đẩy doanh nghiệp phát triển. Như vậy, muốn đánh giá sự ổn định tương đối của một doanh nghiệp, chúng ta phải phân tích mối liên hệ giữa các chính sách thành phần của của doanh nghiệp. Và cuối cùng, mức độ mâu thuẫn giữa các chính sách thành phần sẽ phản ánh chính xác thực trạng của doanh nghiệp. Về bản chất, chính sách tổng thể của doanh nghiệp là sự thống nhất giữa các chính sách thành phần của doanh nghiệp, phản ánh sự thống nhất tương đối giữa các thành tố cơ bản cấu thành doanh nghiệp ấy.

- Thứ hai, xác định mâu thuẫn cơ bản giữa các chính sách của doanh nghiệp

Mâu thuẫn giữa các chính sách thành phần, phản ánh quan hệ mâu thuẫn giữa các thành tố cấu thành doanh nghiệp. Ví dụ: Mỗi quan hệ giữa yếu tố nhân sự và yếu tố công nghệ sản xuất của doanh nghiệp. Biểu hiện về mặt chính sách là mâu thuẫn giữa chính sách nhân sự và chính sách công nghệ phục vụ sản xuất của doanh nghiệp đó... Như vậy, muốn xác định được mâu thuẫn cơ bản trong chính sách của một doanh nghiệp thì chúng ta phải phân tích và chỉ ra được mâu thuẫn giữa các thành tố cơ bản cấu thành chính sách của doanh nghiệp ấy. Tức là, mâu thuẫn giữa các thành tố cơ bản đó quyết định mâu thuẫn giữa các chính sách thành phần (lĩnh vực) của doanh nghiệp. Rõ ràng, các chủ thể quản trị doanh nghiệp luôn muốn hiểu một cách chính xác nhất thực trạng của doanh nghiệp mà mình quản lý. Để thỏa mãn nhu cầu đó, chủ thể quản trị tất yếu phải tiến hành phân tích chính sách, qua đó làm rõ được các mâu thuẫn cơ bản, phản ánh những hạn chế, tồn tại của chính sách. Vì vậy, sử dụng tính công cụ của quy luật mâu thuẫn để phân tích các mâu thuẫn nội tại của doanh nghiệp, cơ bản sẽ đáp ứng được các nhu cầu trên.

- Thứ ba, Đánh giá mối quan hệ giữa chính sách của doanh nghiệp với chính sách kinh tế của Nhà nước

Chính sách của doanh nghiệp và chính sách kinh tế của Nhà nước có mối quan hệ biện chứng với nhau. Tuy nhiên, mỗi doanh nghiệp cụ thể lại có chính sách phát

triển riêng, phù hợp với chiến lược, mục tiêu sản xuất và kinh doanh mà mình lựa chọn. Cho nên, mối quan hệ giữa doanh nghiệp với nhà nước về phương diện kinh tế được biểu hiện thông qua mối quan hệ giữa chính sách kinh tế của nhà nước với chính sách phát triển của doanh nghiệp. Mối quan hệ này, tất yếu hàm chứa hai trạng thái: đó là sự thống nhất và mâu thuẫn giữa chính sách của doanh nghiệp với chính sách kinh tế của nhà nước. Sự thống nhất biểu hiện ở chỗ, doanh nghiệp là một thực thể kinh tế hoạt động trong nền kinh tế quốc gia do nhà nước quản lý vĩ mô. Do đó, về nguyên tắc chính sách của một doanh nghiệp cụ thể phải thống nhất với chính sách kinh tế của nhà nước. Mặt khác, vì lợi ích cá thể của mình, trong từng chính sách của doanh nghiệp có thể mâu thuẫn với chính sách của nhà nước. Bởi vì lợi ích của nhà nước và lợi ích của doanh nghiệp vừa thống nhất nhưng cũng vừa mâu thuẫn với nhau. Do đó, đương nhiên chính sách của nhà nước và chính sách của doanh nghiệp bên cạnh sự thống nhất cũng sẽ tồn chứa các mâu thuẫn giữa chúng.

- Thứ tư, Đánh giá mức độ phù hợp của chính sách doanh nghiệp với thực tế hoạt động của doanh nghiệp.

Chính sách của doanh nghiệp với thực tế hoạt động của doanh nghiệp cũng có quan hệ mâu thuẫn với nhau. Mâu thuẫn này biểu hiện ở chỗ, chính sách của doanh nghiệp tồn tại dưới hình thái ý thức trong khi hoạt động của doanh nghiệp là một biểu hiện của tồn tại xã hội. Do đó, bên cạnh vai trò dẫn dắt, định hướng cho

doanh nghiệp phát triển thì chính sách của doanh nghiệp luôn có khuynh hướng “lạc hậu” so với thực tiễn hoạt động của doanh nghiệp. Đó chính là mâu thuẫn giữa tính năng động trong hoạt động của doanh nghiệp với tính ổn định tương đối trong chính sách của chính doanh nghiệp đó. Vì vậy, đánh giá mức độ mâu thuẫn giữa chính sách của doanh nghiệp với thực tiễn hoạt động của doanh nghiệp trở thành một nhu cầu thường trực đối với các nhà quản trị doanh nghiệp. Trong trường hợp này, quy luật mâu thuẫn là công cụ hiệu quả nhất để kiểm tra mức độ mâu thuẫn của chính sách so với thực tế hoạt động của doanh nghiệp mà nó phản ánh. Kết quả của đánh giá mức độ mâu thuẫn đó sẽ là cơ sở để lãnh đạo doanh nghiệp tiến hành điều chỉnh chính sách của mình cho phù hợp với yêu cầu thực tế của doanh nghiệp.

- Thứ năm, xác định mâu thuẫn giữa biện pháp chính sách và mục tiêu của chính sách.

Mục tiêu và biện pháp là hai trong số các thành tố cơ bản cấu thành chính sách. Tuy nhiên, khi đi vào thực thi chính sách thì biện pháp và mục tiêu lại có khuynh hướng đối lập nhau. Trong khi biện pháp thực thi chính sách là yếu tố rất sống động, thì mục tiêu của chính sách là cái tương đối ổn định. Sự đối lập giữa chúng biểu hiện ở hai khả năng:

Khả năng thứ nhất, khi biện pháp thực thi phù hợp với mục tiêu chính sách. Trong trường hợp này, biện pháp và mục tiêu đang đạt được tính đồng bộ cao, nhờ đó chính sách sẽ tác động tích cực đến sự

vận động và phát triển của doanh nghiệp. Tức là, biện pháp thực thi chính sách đang vận động đúng với quỹ đạo mà mục tiêu của chính sách định hướng. Khả năng thứ hai, khi biện pháp không phù hợp với mục tiêu của chính sách. Trong trường hợp này, chính sách của doanh nghiệp có khả năng trở thành lực cản, tác động tiêu cực đến sự phát triển của chính bản thân doanh nghiệp.

Vì vậy, sử dụng quy luật mâu thuẫn để phát hiện mức độ mâu thuẫn giữa biện pháp và mục tiêu của chính sách là vấn đề có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, qua đó kịp thời điều chỉnh chính sách để tạo xung lực cho doanh nghiệp phát triển.

#### **4. Kết luận**

Trong quá trình hoạt động, mọi doanh nghiệp đều phải xây dựng cho mình một hệ thống chiến lược, mục tiêu, nguyên tắc và các biện pháp để sản xuất dưới hình thức một chính sách cụ thể. Muốn doanh nghiệp hoạt động tốt, các nhà quản trị tất yếu phải phân tích chính sách, qua đó loại bỏ các nội dung không còn phù hợp; bổ sung các nội dung mới, biến chính sách thành động lực thúc đẩy doanh nghiệp phát triển hiệu quả hơn. Để giải quyết vấn đề này, chúng ta cần khai thác tính công cụ của quy luật mâu thuẫn vào việc phân tích chính sách. Kết quả của quá trình phân tích đó sẽ giúp các nhà quản trị doanh nghiệp xây dựng các phương án quản lý phù hợp, đưa doanh nghiệp thích ứng tốt hơn với môi trường sản xuất và kinh doanh đang cạnh tranh ngày càng khốc liệt.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Mác, C., & Ăngghen, P. (n.d.). Toàn tập (Tập 3).
2. Giáo trình triết học Mác – Lênin. (2021). Hà Nội: Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia Sự thật.
3. Lasswell, H. D., & Kaplan, A. (1970). Power and society. New Haven, CT: Yale University Press.
4. Lênin, V. I. (2005). Toàn tập (Tập 23). Hà Nội: Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia Sự thật.
5. Lênin, V. I. (2005). Toàn tập (Tập 29). Hà Nội: Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia Sự thật.
6. Vũ, C. Đ. (2011). Giáo trình khoa học chính sách. Hà Nội: Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội.
7. Mâu thuẫn. (n.d.). Retrieved from [http://tratu.soha.vn/dict/vn\\_vn/M%C3%A2u\\_thu%E1%BA%A9n](http://tratu.soha.vn/dict/vn_vn/M%C3%A2u_thu%E1%BA%A9n)
8. Nguyễn, T. H., & Vũ, S. C. (2013). Lý thuyết phân tích chính sách. Hà Nội: Nhà xuất bản Tài chính.